



31 CÔI LUÂN HỒI

cs Minh Trang

Định luật luân hồi trời buộc chúng sanh tùy theo nghiệp lành dữ đã tạo mà trôi nổi trong vòng luân hồi sinh tử. Đức Phật ra đời đã chỉ rõ rằng hữu thân hữu khổ, đời là khổ, vạn pháp là vô thường, cái gì hữu sinh tất hữu diệt. Con đường thoát khỏi cảnh khổ sinh già bệnh chết là con đường thoát khỏi vòng luân hồi sinh tử nghiệt ngã này.

Từ vô lượng kiếp, do vô minh mà không thấy được con đường thoát khổ, chúng ta bám víu vào những giả cảnh mà cho rằng thiệt và không chịu buông ra để mãi lang thang trong 31 cõi luân hồi từ địa ngục ghê rợn thâm u đến những cảnh trời vô cùng vi tế. Ai đó đã nói vô cùng chính xác:

Bởi say hữu niệm quên vô niệm,

Ngày một xa quê muôn dặm trường

Bài viết này nhằm phát họa lại toàn bộ vũ trụ quan Phật giáo với hình ảnh tất cả cảnh giới của con đường luân hồi sinh tử. Hiểu được và thấy được như thật con đường luân hồi này, con đường mà chúng ta đã đi qua và có lẽ sẽ còn phải đi qua (Ai bảo đảm được là chúng ta sẽ không?), từ đó chúng ta sẽ tự nghiệm ra được chúng ta cần phải làm gì và cần phải trang bị thế nào để tự mình có thể ung dung tự tại trên nẻo đường đó, chờ đợi một ngày bước ra khỏi buộc ràng của quỹ đạo ghê rợn này.

Nhìn chung con đường luân hồi đó dẫn qua 3 cõi trời: Trời Dục giới, Trời Sắc giới và Trời Vô Sắc giới.

A- Trời Dục giới (Kama-loka, Sensuous World)

Trời Dục giới là cõi trời của những chúng sanh còn nhiều ham muốn vật chất hữu hình, những chúng sanh này còn bị ngũ uẩn sai xử và khống chế.

Cõi trời này có 11 tầng (realms), bảy tầng tốt và bốn tầng xấu (A tu la, súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục):

Các tầng trời Dục giới từ thấp lên cao được chia như sau:

1- Cõi Địa ngục (Mayo, Hells)

2- Cõi Súc sanh (Tirracchanayoni, Animals): cõi của những chúng sanh không thuộc dạng người mà mất thường của người có thể thấy được (sâu bọ, chim, cá,...)

3- Cõi Ngạ quỷ (Petaloka, Ghosts): cõi của những vong linh đau khổ vì chưa toại nguyện theo mong cầu của mình, luôn lang thang vất vưởng tìm kiếm để toại nguyện.

4- Cõi A tu la (Asuraloka): cõi của những vị thần háo chiến, nóng giận, hung dữ.

5- Cõi Người (Manussaloka): Là cõi của chúng ta. Đây là cõi hỗn hợp của lạc và khổ để vung bồi trí huệ và công hạnh nhằm thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử. Cõi người và súc sanh đều được cấu tạo bằng vật chất nặng trọc, hữu hình. Chúng sanh trong hai cõi này không thể thấy các cõi khác, nhưng chúng sanh ở các cõi khác có thể nhìn thấy sinh vật ở cõi người và súc sanh.

Cõi Trời hay cõi **Chư thiên, cõi Lục dục thiên, cõi Trời Dục giới** (Devaloka) chia thành 6 tầng dành cho những vị tu thập thiện hay thập thiện và định:

6- Trời Tứ đại thiên vương (Cātummahārājika-devaloka), **thọ mạng** 500 năm. Cảnh trời thấp nhất, là cảnh trời của Càn thát bà, Khẩn na na, Dạ xoa,... **Nhân tái sanh**: tu thập thiện.

7- Trời Đao lợi thiên (Tāvātimsa-devaloka), **thọ mạng** 1.000 năm, gồm có 33 cảnh trời. Nơi đây Đức Phật giảng Vi Diệu Pháp cho chư thiên trong ba tháng liền. **Nhân tái sanh**: tu thập thiện.

8- Trời Dạ ma thiên (Yāma-devaloka), **thọ mạng** 2.000 năm: cảnh giới của các vị trời Dạ ma sống ở trên không. **Nhân tái sanh**: tu thập thiện và định.

9- Trời Đâu suất thiên (Tusita-devaloka), **thọ mạng** 4.000 năm. Chư thiên có nhiều công hạnh viên mãn sống trong các lâu đài ở trên không. Phần lớn chư vị Bồ tát đều cư ngụ ở cảnh này chờ cơ hội tái sanh vào cảnh người lần cuối. Bồ tát Di Lặc, vị Phật tương lai, hiện đang ở cảnh này. Hoàng hậu Ma da (mẹ thái tử Sĩ đạt Đa) sau khi mãn phần cũng tái sanh vào cảnh trời này và có sang trời Đao lợi nghe Đức Phật giảng pháp. **Nhân tái sanh**: tu thập thiện và định.

10- Trời Hóa lạc thiên (Nimmānarati-devaloka), **thọ mạng** 8.000 năm. Cảnh trời của những cung điện to lớn, đẹp đẽ, chư thiên hoan hỷ về những vật thể cảm quan do họ tự tạo. **Nhân tái sanh**: tu thập thiện và định.

11- Trời Tha hóa tự tại thiên (Paranimmitavasavatti-devaloka), **thọ mạng** 16.000 năm. Cõi của những vị trời có khả năng tạo ra những vị khác để phục vụ mình. Ma Vương (Mara) ở tầng trời này. **Nhân tái sanh**: tu thập thiện và định.

Chư thiên trong các cõi trời Dục giới đều có hình thể nhưng vật chất cấu tạo vi tế rất nhiều so với loại vật chất nặng trọc của cõi người, do vậy mắt người không thể thấy được. Tất cả những vị ấy tuy thọ mạng lâu dài, kể cả các vị ở trời Sắc giới và Vô sắc giới, nhưng đều phải chết.

Tứ Đại thiên vương gồm: Trì quốc thiên vương ở phương Đông, Tăng trưởng thiên vương ở phương Nam, Quảng mục thiên vương ở phương Tây, Đa văn thiên vương ở phương Bắc.

Trời Đao lợi thiên lại có đến 33 tầng riêng biệt nhau. Mỗi tầng là một cảnh, 8 cảnh ở một hướng ($8 \times 4 = 32$), một cảnh trung ương là Hỷ kiến thành. Cõi Đao lợi do vua trời Đế Thích cai quản. Ngài Đế Thích được gọi là Vua Trời chỉ có nghĩa là vua của cõi trời Đao lợi này mà thôi. 33 cõi của Trời Đao lợi là:

1. Trụ Thiện pháp đường thiên
2. Trụ phong thiên
3. Trụ Sơn danh thiên
4. Thiện kiến thành thiên
5. Bát tư địa thiên
6. Trụ Câu tra thiên

7. Tụ điện thiên
8. Trụ Hoan hỷ viên thiên
9. Quang minh thiên
10. Ba lợi da đa thọ thiên
11. Hiểm ngạn thiên
12. Trụ Tụ Hiểm Ngạn thiên (Cốc nhai mạn thiên)

13. Trụ Ma ni tạng thiên
14. Toàn hành Địa thiên
15. Kim điện thiên
16. Man ảnh xứ thiên
17. Trụ Nhu Nhuyễn Địa thiên
18. Tụ trang nghiêm thiên

19. Như ý địa thiên
20. Vi tế hạnh thiên
21. Ca âm hỷ lạc thiên
22. Oai Đức Luân thiên
23. Nguyệt Hành thiên

24. Diêm ma na sa la thiên
25. Tốc hành thiên
26. Ảnh chiếu thiên
27. Trí huệ hành thiên
28. Chúng phân thiên

29. Trụ luân thiên
30. Thượng hành thiên
31. Oai đức nhan thiên
32. Oai đức diêm luân thiên
33. Thanh tịnh thiên.

Theo Trường A hàm 20, Phạm Dao lợi thiên, chư thiên sống trên cõi trời Dao lợi này thân cao một do tuần, áo nặng 6 thù, sống lâu 1.000 năm, thức ăn là loại thực phẩm thanh tịnh, cũng có việc trai gái cưới gả, nhưng chỉ dựa kê nhau chứ không có hành dục. người ở cõi này lúc mới sanh ra giống như đứa bé sáu tuổi ở thế gian, hình sắc tròn trịa, tự có y phục. Cõi trời này có đầy đủ tất cả các thứ báu tốt đẹp, lầu các, đền đài, ao tắm,... đều toàn bằng báu vật thù thắng.

Địa ngục

Có ba loại địa ngục:

- Căn bản địa ngục: Gồm Bát Nhiệt địa ngục (8 loại địa nóng) và Bát Hàn địa ngục (8 loại địa lạnh).
- Cận biên địa ngục
- Cô độc địa ngục

Theo Địa Tạng kinh, tuy địa ngục có chia thành trăm ngàn tầng đến vô số tầng lớp, nhưng chủ yếu việc hình thành địa ngục là do tâm chiêu cảm. Tâm mê đắm một loại tội ác nào đó, tự nó sẽ chiêu cảm nghiệp lực tạo nên một địa ngục tương ứng. Qua việc thọ hình ở địa ngục tương ứng đó, nạn nhân dần dần tỉnh ngộ, hiểu ra cái khổ mà người khác phải chịu do hậu quả của việc mình làm, từ đó mới ăn năn sám hối mà thoát ra khỏi địa ngục.

Bát Nhiệt địa ngục (Tám Địa ngục nóng)

gồm:

Đẳng hoạt địa ngục
Hắc thằng địa ngục
Chúng hợp địa ngục
Hào khiếu địa ngục
Đại khiếu địa ngục
Viêm nhiệt địa ngục
Đại nhiệt địa ngục
Vô gián địa ngục.

Bát Hàn địa ngục (Tám Địa ngục băng giá)

gồm:

Án phù đà
Ni la phù đà
A la la
A bà bà
Hầu hầu
Âu ba la
Ba đặc ma
Đại Ba hầu ma

Trong tám Đại địa ngục này, mỗi Đại địa ngục đều có 16 Du tăng địa ngục, thành ra tất cả là $16 \times 8 = 128$ địa ngục. 128 địa ngục hợp với 8 đại địa ngục thành ra 136 địa ngục. Mỗi địa ngục đều có bốn cửa, mỗi cửa đều có lửa cháy tăng lên, mây thối tăng lên, dao mác tăng lên, sông lửa tăng lên. Đó là địa ngục mà khi kẻ có tội sa vào đây trải qua khắp mọi khổ sở, cái khổ ngày càng tăng nên gọi là Du tăng địa ngục.

B- Trời Sắc giới (Rüpabrahmaloka, Fine-material world)

Trời Sắc giới là cõi của những vị Trời đã từ bỏ tham dục, không còn mê đắm vật chất, không còn bị cảm quan sai xử, không còn cảm nhận nóng lạnh, không có giống nam và giống nữ, sống thuần bằng tư tưởng và hỷ lạc do tư tưởng, tất cả các vị đều đắm mình trong các cảnh giới của thiên. Những chúng sanh còn quen với cuộc sống vật chất hữu hình, chưa quen với đời sống thuần bằng tư tưởng và tinh thần thì không thể vào được cõi trời này. Chỉ những vị đắc thiên Sắc giới mới có thể vào một trong các cõi này. Mỗi cõi lại có nhiều nhiều bậc thù mức độ chứng đắc thấp hay cao.

Trời Sắc giới có 16 cõi, tương ứng với bốn tầng thiên (Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên).

16 cảnh trời sắc giới (tính từ thấp đến cao) liệt kê theo phần lớn các tài liệu Đông Tây đều chấp nhận như sau:

I- Cõi Nhất thiên (First Jhāna) chỗ Ly sanh hỷ lạc:

Làm sao chứng được Nhất thiên?

Bấy giờ sau khi ăn uống và phục hồi sức khoẻ trở lại, tuyệt không vướng bận tham dục và tư tưởng tà vạy Như lai đạt đến và an trú trong cảnh thiên thứ nhất đầy hỷ lạc từ trong sự tịch tĩnh kết hợp với lý luận và suy nghiệm.

12- Phạm chúng thiên (Brahmapāsajja-devaloka, Realm of the Brahma's Retinue): Cõi của các vị trời tùy tùng các vị Phạm thiên. **Thọ mạng** 1/3 A tăng kỳ kiếp (33.000 năm?).

Nhân tái sanh: từ đệ nhất thiên bậc hạ.

13- Phạm phụ thiên (Brahmapurohita-devaloka, Realm of Brahma's Ministers): Cõi của các vị Nhiếp chánh của các Phạm thiên. **Thọ mạng** 1/2 A tăng kỳ kiếp (50.000 năm?).

Nhân tái sanh: từ đệ nhất thiên bậc trung.

14- Đại phạm thiên (Mahabrahma-devaloka, Realm of the Great Brahmas): Cõi của các vị tự cho mình là toàn năng, là đáng sáng tạo vũ trụ. Chính vị Phạm Thiên vương (còn gọi là Ta bà chủ) tên Brahma Sahampati ở cõi này đã đến khẩn nài đấng Thế tôn truyền dạy giáo pháp cho thế gian. **Thọ mạng** 1 A tăng kỳ kiếp (100.000 năm?).

Nhân tái sanh: từ đệ nhất thiên bậc thượng.

A tăng kỳ kiếp, Đại A tăng kỳ kiếp

Về số năm của **A tăng kỳ kiếp** các tài liệu đều không thống nhất nhau. A tăng kỳ có nghĩa là vô số, có tài liệu nói là con số 1 kèm theo 47 con số 0. Một Đại A tăng kỳ kiếp có 1.000 đơn vị A tăng kỳ. Như vậy một **Đại A tăng kỳ kiếp** là con số 1 triệu năm hay con số 1.000 kèm theo 47 con số 0. Những con số này có thể chỉ là những con số ước lệ để chỉ một khoảng thời gian thọ mạng vô cùng dài.

II- Cõi Nhị thiên (Second Jhāna) chỗ Định sanh hỷ lạc:

Làm sao chứng được Nhị thiên?

Dù cảm giác hỷ lạc phát sinh nó vẫn không chế ngự được tâm ta. Rồi ngưng lý luận và suy nghiệm, Như lai đạt được và an trú trong cảnh thiên thứ nhì đầy hỷ lạc do tâm định, nội tại tịch tĩnh, trụ tâm vào một chỗ không còn lý luận và suy nghiệm.

15- Thiếu quang thiên (Parittābhā-devaloka, Realm of Limited Radiance): Cõi của các vị có chút ánh sáng. *Thọ mạng* 2 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ nhị thiên bậc hạ.

16- Vô lượng quang thiên (Appamāēābhā -devaloka, Realm of Infinite Radiance): Cõi của các vị Phạm thiên có ánh sáng vô giới hạn. *Thọ mạng* 4 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ nhị thiên bậc trung.

17- Quang âm thiên (Ābhassarā-devaloka, Realm of the Streaming Radiance): Cõi của các vị Phạm thiên có ánh sáng rực rỡ. *Thọ mạng* 8 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ nhị thiên bậc thượng.

III- Cõi Tam thiên (Third Jhāna) chỗ Ly hỷ diệu lạc: Chư thiên cõi này vui hưởng các loại phúc lạc của thiên.

Làm sao chứng được Tam thiên?

Hưởng sự xả ly vào hỷ và sân Như lai an trú bằng tỉnh thức và ý thức rồi kinh nghiệm được diệu lạc bản thân, đó là điều mà những bậc tôn túc gọi là "an trú bằng xả ly, tỉnh thức và phúc lạc", và Như lai đạt được cũng như an trú được trong thiên cảnh thứ ba.

18- Thiếu tịnh thiên (Parittasubhā- devaloka, Realm of the Brahmas of Limited Aura): Cõi của các vị có hào quang nhỏ. *Thọ mạng* 16 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ tam thiên bậc hạ.

19- Vô lượng tịnh thiên (Appamāēāsuhā-devaloka, Realm of the Brahmas of Infinite Aura): Cõi của các vị có hào quang vô giới hạn. *Thọ mạng* 32 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ tam thiên bậc trung.

20- Biển tịnh thiên (Subhākiēhā-devaloka, Realm of the Brahmas of Steady Aura): Cõi của các vị Phạm thiên có hào quang vững chắc. *Thọ mạng* 64 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ tam thiên bậc thượng.

IV- Tứ thiên (Fourth Jhāna) chỗ Xả niệm thanh tịnh:

Làm sao chứng được Thiên thứ nhất?

Xả ly hỷ lạc, xả ly đau khổ, trước khi tư tưởng buồn vui biến mất, Như lai đạt được và an trú trong cảnh thiên thứ tư, cảnh thiên không còn đau khổ, không còn hỷ lạc mà chỉ còn đầy sự thanh tịnh của tâm tỉnh thức và tịch tĩnh.

21- Quảng quả thiên (Vehapphala- devaloka, Realm of the Very Fruitful devas). *Thọ mạng* 500 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ tứ thiên.

22- Vô tưởng thiên (Asaññasatta- devaloka, Realm of the Unconscious devas). *Thọ mạng* 500 Đại A tăng kỳ kiếp. Ở đây không còn có cảnh hững vọng tưởng vi tế. *Nhân tái sanh*: từ đệ tứ thiên.

Tịnh phạm địa (Suddhāvāsa- devaloka, Realm of the Pure Abodes) là tên gọi của một cõi hoàn toàn tinh khiết, là cảnh giới riêng của các vị đắc quả Bất lai (còn gọi là A na hàm (Anāgāmi, Non-returned), về sau các vị này sẽ đắc quả A la hán. Tất cả các vị tu vô lậu thiên định chứng Quả vô sanh đều ở từ cõi này trở lên. Cõi này chia thành 5 tầng trời:

23- Vô vân thiên (Aviha, Realm of the not Falling devas). *Thọ mạng* 1.000 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ tứ thiên.

24- Vô phiền thiên (Atappa, Realm of the Untroubled devas). *Thọ mạng* 2.000 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ tứ thiên.

25- Thiện hiện thiên (Sudassa, Realm of the Beautiful devas). *Thọ mạng* 4.000 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ tứ thiên.

26- Thiện kiến thiên (Sudassi, Realm of the Clear-sighted devas). *Thọ mạng* 8.000 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ tứ thiên.

27- Sắc cứu cánh thiên (Akaññīya, Realm of the Peerless Devas). *Thọ mạng* 16.000 Đại A tăng kỳ kiếp. *Nhân tái sanh*: từ đệ tứ thiên.

1- **Phật học tinh hoa của Đức Như Lai**, có 28 cõi trời: 6 dục giới + 3 sơ thiên + 3 nhị thiên + 3 tam thiên + 4 tứ thiên (Vô vân, Phúc sinh, Quang phổ, Vô tưởng) + 5 A la hán cõi chứng Tứ thiên (Vô phiền, Vô nhiệt, Thiện kiến, Thiện hiện, Sắc cứu cánh) + 4 cõi Vô sắc

2- Theo **Tự điển Phật học của Đoàn Trung Còn** (trang 1057 & 792):

- Sơ thiên thiên có 4 cõi gồm: Phạm thân thiên, Phạm chúng thiên, Phạm phụ thiên, Đại phạm thiên.

- Tứ thiên thiên có 3 cõi: Vô vân thiên (Anabhraka), Phước sanh (Punyaprasava) + Quảng quả (Brhatphala)

- Tịnh phạm địa có 7 cõi: Vô tưởng thiên (Avrha), Vô phiền thiên (Atapa), Vô nhiệt (Subrsa), Thiện kiến (Sudarsam), Sắc cứu cánh (Akanistha), Hòa âm (Aghanistha), Đại tự tại thiên (Mahathesvara)

C- Trời Vô Sắc giới (Arūpabrahmaloka, Fine-material world).

Trời Vô sắc là cõi trời hoàn toàn tinh khiết, thuần bằng tư tưởng, không còn hình và sắc, không có giống nam và giống nữ. Có thuyết cho rằng chư thiên ở cõi này vì không có thân vật chất nên không thể tu tập theo Phật pháp được.

28- Không vô biên xứ thiên (Ākāśānaicāyatana- devaloka, The Realm of the Conception of Infinite Space): Cảnh giới của không gian vô cùng vô tận. *Nhân tái sanh*: từ đệ nhất thiên vô sắc. *Thọ mạng* 20.000 Đại A tăng kỳ kiếp.

29- Thức vô biên xứ thiên (Vīññānaicāyatana- devaloka, The Realm of the Conception of Infinite Consciousness): Cảnh giới của thức vô cùng tận. *Nhân tái sanh*: từ đệ nhị thiên vô sắc. *Thọ mạng* 40.000 Đại A tăng kỳ kiếp.

30- Vô sở hữu xứ thiên (Ākiīcaññāyatana- devaloka, The Realm of the Conception of Nothingness): Cảnh giới của không. **Nhân tái sanh**: từ đệ tam thiên vô sắc. **Thọ mạng** 60.000 Đại A tăng kỳ kiếp.

31- Phi phi tướng xứ thiên (= Phi hữu-tướng phi vô-tướng xứ thiên) (Nevasañña-Nāsaññāyatana- devaloka, The Realm of Neither Conception nor Non-Conception): Cảnh giới của Không-có- tri-giác và cũng chẳng phải Không-có-tri-giác. **Nhân tái sanh**: từ đệ tứ thiên vô sắc. **Thọ mạng** 84.000 Đại A tăng kỳ kiếp.

Chứng quả A la hán là chứng quả vô sanh, vị A la hán không còn tái sanh nữa. Như vậy vị A la hán sau khi mệnh chung sẽ đi về đâu? Đức Phật đã trả lời điểm này trong Kinh Trung A hàm 72 (Aggivacchagotta) như sau: Ở một vị A la hán "tất cả những hình thể (sắc), cảm giác (thọ), tri giác (tướng), sinh hoạt tinh thần (hành) và thức đã bị dứt bỏ, diệt tận gốc rễ, giống như ta bứng gốc một cây kè và không còn gì có thể đâm chồi lên nữa, (nên) tắt hẳn.

Vị A la hán ấy đã vứt bỏ được cái gọi là thân ngũ uẩn này, thật cao siêu, không thể đo lường được, mênh mênh như đại hải. Nói rằng vị ấy tái sanh là không đúng. Nói rằng vị ấy không tái sanh cũng không đúng, mà nói rằng vị ấy không tái sanh mà cũng không tái sanh cũng không đúng."

Trong lý tưởng cao quý của một bậc A la hán, không có gì có thể gọi là vị kỷ vì đạo quả A la hán chỉ có thể thành đạt sau khi hành giả đã tuyệt trừ mọi căn rễ từ thô đến vi tế của mọi hình thức ngã chấp. Áo kiến về tự ngã và lòng vị kỷ là những sợi dây trói buộc mà người có chú nguyện theo con đường A la hán phải cắt đứt cho kỳ được để đến mục tiêu cứu cánh. Có những thuyết cho rằng "quả A la hán là vị ngã, ích kỷ, chư vị A la hán sẽ tái sanh vào một cảnh giới thanh tịnh nhất, ở trong trạng thái hoàn toàn xuất thân nhập hòa, mơ mơ màng màng, bên trong những cánh hoa sen".

Toàn bộ kinh điển A hàm do chính kim khẩu của Đức Phật truyền dạy và được lưu truyền từ thuở Phật còn tại thế, đều ghi lại nỗ lực dẫn dắt đệ tử của Ngài sao cho họ có thể đến được quả vị A la hán. Có thể nói đó chính là mục tiêu của Đức Phật khi còn tại thế. Nhưng nếu A la hán là "vị kỷ", là "mơ mơ màng màng" thì chẳng lẽ nỗ lực của Đức Phật lại nhằm dẫn dắt đệ tử trong 49 năm trời vào con đường "vị kỷ" và "mơ mơ màng màng" như thế hay sao? Chắc chắn không phải như vậy.

D- Vũ trụ quan Phật giáo:

Mỗi **Chúng sanh giới (Sattaloka)** đều có **Tam giới** hay ba cõi (lokas), đó là : Dục giới, sắc giới và Vô sắc giới mà cấu trúc và thành phần của mỗi cõi như đã được trình bày ở trên.

Một Chúng sanh giới như vậy hình thành một **Tiểu thế giới (Lokadhātu hay Cakkavala, world)** tức là một đơn vị vũ trụ.

Đơn vị vũ trụ nhỏ nhất gọi là một Tiểu thế giới (Lokadhātu hay Cakkavala). Mỗi Tiểu thế giới (Lokadhātu) đều có:

- 1- Tu di sơn
- 2- Mặt trời
- 3- Mặt trăng
- 4- Tứ thiên hạ quanh núi Tu di gồm:

- a- Nam thiệm bộ châu: có Miêu Ngưu Châu (Camara, Gia mật la) và Thắng Miêu Ngưu châu (VaraCamara)
- b- Đông Thắng Thần Châu: có Thần châu (Deha, Đề hà) và Thắng Thần châu (Videha, Tì đề hà)
- c- Tây Ngưu hóa châu (Gautama) có: Xiêm châu (Satha, Xà đề) và Thượng nghị châu (Uhara-Mantrina)
- d- Bắc cứu lư châu có: Thắng biên châu (Kurava, Cu lập ba) và Hữu thắng biên (Kaurava, Kieu lập ba)
- 5- Tứ thiên vương
- 6- Đạo lợi thiên
- 7- Dạ ma thiên
- 8- Đâu suất thiên
- 9- Hóa lạc thiên
- 10- Tha hóa thiên
- 11- Một cõi Sơ thiên thiên.



Từ đơn vị Tiểu thế giới trên chúng ta có:

- 1,000 Tiểu thế giới hình thành một **Tiểu thiên thế giới** (Sahassilokadhātu hay Culalokadhātu). 1.000 cõi Sơ thiên thiên có được một cõi Nhị thiên thiên (Một tiểu thiên thế giới có được một cõi Nhị thiên)
- 1,000 Tiểu thiên thế giới hình thành một **Trung thiên thế giới** (Dvisahassilokadhātu hay Majjhimalokadhātu). 1.000 cõi Nhị thiên thiên có được một cõi Tam thiên thiên (Một Trung thiên thế giới có được một cõi Tam thiên)
- 1,000 Trung thiên thế giới hình thành một **Đại thiên thế giới** (Tissahassilokadhātu hay Mahāsahassilokadhātu). 1.000 cõi Tam thiên thiên có được một cõi Tứ thiên thiên (Một Đại thiên thế giới có được một cõi Tứ thiên)

Một Đại kiếp có 4 trung kiếp: thành kiếp, trụ kiếp, hoại kiếp, không kiếp.

Một trung kiếp có 20 tiểu kiếp.

Mỗi tiểu kiếp có 2 thời: thời giảm và thời tăng.

Mỗi thời giảm hay tăng có $(84.000 - 10) \times 100 = 8.399.000$ năm.

Mỗi tiểu kiếp có $8.399.000 \times 2$ thời = 16.798.000 năm.

Một Trung kiếp nhiều hơn tiểu kiếp 20 lần.

Một đại kiếp nhiều hơn trung kiếp 4 lần.

Hết một đại kiếp thì hết một trung thiên đại thiên thế giới, rồi một cõi tam thiên đại thiên thế giới khác ra đời.

Đức Phật đã đắc Lục thông như thế nào?

Bằng với tâm đã định, thanh tịnh, tinh khiết, không tỳ vết (vô nhiễm), phiền não diệt, bất thối chuyển, dễ uốn nắn, kiên định, Như lai hướng tâm về sự nhớ lại những kiếp quá khứ (Túc

mạng minh). Đây, hẳn vậy, là Tuệ giác đầu tiên mà Như lai chứng ngộ lúc quán chiếu lần thứ nhất, đem thành đạo.

Bằng với tâm đã định, thanh tịnh, tinh khiết, không tỳ vết (vô nhiễm), phiền não diệt, bất thối chuyển, dễ uốn nắn, kiên định, Như lai hướng tâm về sự tri giác hiện tượng chết và tái sinh của chúng sanh (Thiên nhãn minh). Đây là Tuệ giác thứ nhì mà Như lai chứng ngộ khi quán chiếu lần thứ nhì đem thành đạo.

Bằng với tâm đã định, thanh tịnh, tinh khiết, không tỳ vết (vô nhiễm), phiền não diệt, bất thối chuyển, dễ uốn nắn, kiên định, Như lai hướng tâm tìm hiểu về sự tận diệt các pháp lậu hoặc (Lậu tận minh). Đây là Tuệ giác thứ ba mà Như lai chứng ngộ khi quán chiếu lần thứ ba vào đêm ấy.

Vô minh đã tan, tuệ giác đã khai mở. Bóng tối đã cuốn đi, ánh sáng đã chan hòa. Và Như lai an trú trong tỉnh giác, dũng khí và cương quyết."

E- KẾT LUẬN:

Chi tiết trong việc mô tả sinh hoạt từng cõi thật không nhiều và chưa đủ để có thể đi đến một kết luận chi tiết và "khoa học" nào. Tuy nhiên ngày nay càng ngày càng có nhiều những bằng cớ, những chuyện thật để minh chứng hùng hồn rằng **chết không phải là hết**. Và cũng để khẳng định rằng sau khi chết chúng ta còn có một cõi để đi về.

Hãy quan sát chung quanh chúng ta. Thế giới vĩ mô - to lớn như những Thiên hà, Ngân hà, Thái dương hệ, Mặt trời, các tinh tú,... rồi đến thế giới vi mô - như cỏ cây, côn trùng, nấm, vi sinh, siêu vi trùng ... - đều có những trật tự, sắp xếp hoàn hảo để sinh tồn và phát triển. Hoàn hảo đến con người không thể có thể ngờ đến được. Để tạo nên một trái hồng, thiên nhiên cho chúng ta có một cây hồng nhỏ nhắn. Để tạo nên một trái hồng đó, con người phải có cả một đô thị máy móc.

Như vậy chúng ta thấy Ngài "Thượng đế", tạm dùng từ như thế, khi cấu tạo muôn vật Ngài đã không quên một chi tiết nhỏ nào. Như vậy thật hợp lý hay chẳng khi có một người cả đời làm ác, gây muôn vàn khổ đau cho đồng loại, sau khi chết, mọi việc chấm dứt! Hết tất cả! Một trường hợp khác, có một người, cả đời tận tụy hy sinh vì người khác, sau khi chết, mọi việc cũng chấm dứt và hết tất cả!

Nếu quả thật là hết tất cả thì chẳng có chút công bình nào cho cả hai trường hợp trên.

Có thể nào "Thượng đế" lại quên những chi tiết quan trọng như thế?

Có thể nào chẳng có một cơ hội nhỏ cho một người để làm lại cuộc đời sau khi hối lỗi?

Những giải pháp như vậy không thể có được đối với một đấng toàn năng-toàn trí và đầy lòng từ bi bác ái.

Vậy thì chết chưa phải là hết. Vậy thì còn những con đường để đi và chẳng phải chỉ có một kiếp hay hai ba kiếp mà là một chuỗi vô lượng kiếp sống. Từ những chuỗi dài đó, mỗi kiếp sống là một lớp học. Lớp học ấy là nơi chúng ta học tập, rèn luyện để ngày càng trở nên thanh tịnh. Và lần bước trên con đường ấy chính là tiến trình giác ngộ, là thanh tịnh đạo hay còn có thể gọi là tiến trình tu chứng (path of purification or path of enlightenment).

Nhìn và hiểu được thế nào là Dục giới, thế nào là Sắc giới, thế nào là Vô sắc giới cùng những yêu cầu phải có của từng cõi, chắc chắn chúng ta sẽ biết được chính chúng ta cần phải tự thanh tịnh hóa bản thân mình như thế nào để có thể đi từ Dục giới vào Sắc giới hay Vô sắc giới hoặc thoát ra ngoài tam giới. Khái quát về những điều này chúng ta cũng thấy được rõ

rằng tại sao Đức Phật chúng ta lại thọ ký cho một A la hán, một người đã ra ngoài Tam giới, rằng "**vô lượng kiếp về sau ông sẽ thành Phật hiệu là...**".

Nhìn và hiểu được như thật thế nào là Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới chúng ta mới có thể cảm thông được Tuệ Trung Thượng sĩ khi Ngài nói thơ rằng "Sống chết bức nhau chừ ta vẫn không màng".

Melbourne, Nov 2001
cs Minh Trang

Tài liệu tham khảo:

- Nhị khóa Hiệp giải, HT Thích Khánh Anh.
- Đức Phật và Phật Pháp, Phạm Kim Khánh dịch.
- Tự điển Phật học, Đoàn trung Còn.
- Tự điển Phật học Hán việt 1998.
- Tự điển Phật học Huệ Quang, 1999.
- Phật học tinh hoa của Vũ Đức Nhuận,
- The Buddha and His teaching, by Narada Maha-thera, 4th Edition 1988.
- The 31 planes of existence (<http://www.accesstoinsight.org/ptf/loka.html>)

